

Nghị quyết số: /2021/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập,
hồ chứa nước giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến 2045**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021;

Sau khi xem xét Tờ trình số 317/TTr-CP ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số /BC-UBKHCNMT ngày tháng năm 2021 của Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Đại biểu Quốc hội số /BC-UBTVQH15 ngày tháng năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến Đại biểu Quốc hội.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quốc hội thông qua Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. An ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển nhanh và bền vững đất nước, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, cải thiện môi trường, ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh. Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là yêu cầu tất yếu khách quan, là trách nhiệm và nghĩa vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

2. Nước là nguồn lực quan trọng của quốc gia, phải chủ động nguồn nước trong mọi tình huống, trong đó nguồn nước nội sinh đóng vai trò chủ đạo; khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nước sản sinh từ bên ngoài lãnh thổ có vai trò quan trọng.

3. Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên cơ sở tôn trọng quy luật tự nhiên, lấy tài nguyên nước là cốt lõi, trong đó kết cấu hạ tầng về nước giữ vai trò quan trọng đặc biệt; an ninh nguồn nước phải gắn liền với cơ cấu lại nền kinh tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường.

4. Đảm bảo đủ nguồn lực giải quyết các vấn đề an ninh nguồn nước, đặc biệt là an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, tăng cường xã hội hoá, sự tham gia của toàn xã hội và người dân. Ưu tiên

đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ngành nước đa mục tiêu, kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước cấp cho sinh hoạt trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu nước cho sản xuất và các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; giảm phụ thuộc vào các nguồn nước từ bên ngoài lãnh thổ.

Ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe, đời sống, sản xuất của người dân.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối đập, hồ chứa nước quan trọng; chủ động ứng phó khi có sự cố, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; chủ động tích, trữ, điều hòa nguồn nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030:

Đảm bảo cân đối đủ nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế quan trọng;

Đầu tư xây dựng các hồ chứa nước lớn, hệ thống chuyển nước liên vùng; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ;

100% dân cư thành thị, 65% dân số nông thôn, 100% các đảo có đông dân cư được cấp nước sạch đạt quy chuẩn; 30% diện tích cây trồng được thực hiện phương thức canh tác tiên tiến và tưới tiết kiệm nước.

50% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, trong đó ít nhất 20% nước thải sau xử lý được tái sử dụng; 98% khu công nghiệp, khu chế xuất, 80% tổng lượng nước thải các làng nghề có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn; 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng được xử lý;

Kiểm soát cơ bản các hoạt động khai thác, sử dụng nước; kiểm soát 100% các nguồn thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; cải thiện, phục hồi các dòng sông, nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng;

Duy trì tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt 42%, duy trì diện tích rừng tự nhiên hiện có; bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái ngập nước quan trọng, rừng và các nguồn sinh thủy.

b) Đến năm 2045:

Hoàn thành xây dựng các công trình lớn điều tiết mặn, ngọt, dâng nước, trữ nước trên các hệ thống sông, hoàn thành xây dựng các hồ chứa nước lớn. Hình thành mạng lưới liên kết, chuyển nước vùng, quốc gia;

100% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; 70% diện tích cây trồng được thực hiện phương thức canh tác tiên tiến và tưới tiết kiệm nước;

Cơ bản 100% các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt được xử lý, phục hồi; 100% các cơ sở khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước trên phạm vi cả nước được kiểm soát, áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nước;

Nâng chỉ số an ninh nguồn nước quốc gia lên nhóm các quốc gia đảm bảo an ninh nguồn nước hiệu quả trong khu vực.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng quản lý nhu cầu, kinh tế hoá, xã hội hóa, chuyển đổi số; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nước, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương.

2. Ngân sách nhà nước tiếp tục ưu tiên đầu tư các công trình khó huy động nguồn lực xã hội, xây dựng công trình lớn, quan trọng đặc biệt, công trình ở vùng khó khăn. Huy động mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, quản lý, khai thác và cung cấp dịch vụ nước.

3. Hoàn thành lập, điều chỉnh và triển khai các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo hướng đồng bộ kết cấu hạ tầng, lấy tài nguyên nước là cốt lõi; tăng cường công tác điều tra cơ bản.

4. Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện và hiện đại hóa công trình để chủ động trữ nước ngọt, cấp, tưới, tiêu, thoát nước, bảo đảm giao thông thủy, sản xuất năng lượng. Tập trung xây dựng các hồ chứa nước phục vụ đa mục tiêu, công trình kiểm soát mặn-ngọt tại vùng cửa sông lớn, công trình chuyển nước, kết nối, liên kết nguồn nước, chủ động điều tiết, phân bổ nước cho vùng khan hiếm nguồn nước. Đầu tư xây dựng, kết nối liên thông, nâng cao hiệu quả hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn và đô thị.

5. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước, tăng cường tỷ lệ tái sử dụng nước sau xử lý, phục hồi các dòng sông, nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng, duy trì dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu các hồ chứa nước; tăng cường bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước; tăng cường lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, xử lý nước thải, quan trắc, giám sát nước thải, đặc biệt đối với các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm.

6. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa hư hỏng, xuống cấp và thiếu khả năng chống lũ, đặc biệt quan tâm đến an toàn đập, hồ chứa nước có rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh; bố trí kinh phí bảo trì theo quy định. Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của đập, hồ chứa nước; nâng cấp năng lực trữ nước, ứng phó với mưa lũ cực đoan; hiện đại hóa công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

7. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành công trình, hệ thống quan trắc, cảnh báo, dự báo nhằm chủ động ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng. Bảo vệ, dành không gian thoát, chứa nước lũ, nước mưa. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân, đường cứu hộ, cứu nạn, trong đó ưu tiên vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

8. Nâng cao chất lượng hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, phát triển rừng phòng hộ ven biển để phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ, tạo nguồn sinh thủy, bổ cập nước dưới đất, bảo vệ môi trường sinh thái và tính đa dạng sinh học của rừng. Rà soát và củng cố hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

9. Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá an ninh nguồn nước trên cơ sở nền tảng công nghệ, kỹ thuật hiện đại, tiên tiến; vận hành, cập nhật hệ thống thường xuyên, định kỳ đánh giá mức độ đảm bảo ANNN quốc gia. Kết nối hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá, giám sát nguồn nước liên quốc gia với ANNN. Thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất, bổ cập nước ngầm nước dưới đất; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát sỏi; tăng cường giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

10. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ mới, đột phá, tiên tiến, hiện đại, thông minh, nhất là trí tuệ nhân tạo và các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, thực hiện chuyển đổi số trong phát triển, quản lý, khai thác nguồn nước; phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu; sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, tái sử dụng, giảm thiểu thất thoát, tăng năng suất nước; bảo vệ môi trường nước; bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước và các công trình ngành nước.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đàm phán, trao đổi, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, chính sách về an ninh nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; cơ chế hợp tác trong chia sẻ nguồn nước xuyên biên giới, nhất là cơ chế tham vấn, chia sẻ thông tin, số liệu. Huy động nguồn lực quốc tế trong thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

12. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và tham gia của người dân và toàn xã hội về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 2. Quốc hội giao Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản có liên quan không còn phù hợp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

2. Bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; xây dựng Chương trình đầu tư công về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2026-2030 và các năm tiếp theo.

3. Hằng năm, Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, dự án về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trước Quốc hội; 5 năm tổ chức tổng kết, trình Quốc hội về cơ chế, chính sách tiếp tục thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các Đại biểu Quốc hội trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ